

HUYỆN ỦY TÂN UYÊN  
BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT SỐ 15-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tân Uyên, ngày 30 tháng 12 năm 2024

\*

Số 17-CV/BCĐ

Triển khai Tài liệu tuyên truyền xóa bỏ  
hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu trên  
địa bàn huyện

Kính gửi: - Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,  
- Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU  
các xã, thị trấn,  
- Thành viên Ban Chỉ đạo huyện thực hiện Nghị  
quyết số 15-NQ/TU.

Thực hiện Kế hoạch số 240-KH/HU, ngày 12/6/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu giai đoạn 2024-2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 15-NQ/TU), Ban Chỉ đạo huyện thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU biên soạn Tài liệu tuyên truyền xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu trên địa bàn huyện.

Để triển khai, thực hiện có hiệu quả nội dung tuyên truyền về tác hại, hệ lụy, những tác động đến sự phát triển con người và đời sống xã hội của 08 hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu còn tồn tại trên địa bàn huyện (theo Báo cáo số 599/BC-UBND, ngày 10/10/2024 của UBND huyện), Ban Chỉ đạo huyện về thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU đề nghị:

1. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở tổ chức triển khai Tài liệu tuyên truyền xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu trên địa bàn huyện đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, Nhân dân bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; đưa nội dung tuyên truyền về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu trên địa bàn huyện vào nội dung sinh hoạt thường kỳ của cấp ủy, chi bộ; báo cáo kết quả triển khai Tài liệu tuyên truyền về Ban Chỉ đạo huyện (qua Ban Dân vận Huyện ủy) trước ngày 28/02/2025.

2. Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU cấp xã tham mưu cấp ủy cùng cấp tổ chức hội nghị triển khai Tài liệu tuyên truyền; phân công các thành viên Ban Chỉ đạo phối hợp với các chi bộ trực thuộc đảng bộ tổ chức hội nghị quán triệt, tuyên truyền tại các bản, tổ dân phố.

3. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo huyện tổ chức tuyên truyền tại cơ quan, đơn vị mình; chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai Tài liệu

tuyên truyền theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách (theo Thông báo phân công nhiệm vụ số 03-TB/BCĐ, ngày 28/6/2024 của Ban Chỉ đạo huyện về thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU).

(Có Tài liệu tuyên truyền kèm theo).

4. Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU cấp xã, các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo huyện báo cáo kết quả triển khai Tài liệu tuyên truyền lồng ghép vào báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU định kỳ gửi về Ban Chỉ đạo huyện (qua Ban Dân vận Huyện ủy) theo quy định.

5. Giao Ban Dân vận Huyện ủy - Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo huyện về thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu BCĐ.

**BÍ THƯ**

kiêm

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**



**Bùi Huy Phương**



**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN XÓA BỎ HỦ TỤC, PHONG TỤC  
TẬP QUÁN LẠC HẬU TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN UYÊN**

(Kèm theo Công văn số 17-CV/BCĐ, ngày 30/12/2024 của Ban Chỉ đạo huyện về thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU)



-----

**I. TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÒNG CHỐNG TẢO HÔN VÀ HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG, KHÔNG ĐĂNG KÝ KẾT HÔN**

**1. Khái niệm về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và không đăng ký kết hôn**

**1.1. Tảo hôn là gì?**

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải thích tảo hôn như sau:

Tảo hôn là việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định.

Như vậy, tảo hôn là hành vi thuộc một trong 03 trường hợp sau:

- Nam lấy vợ khi chưa đủ 20 tuổi.
- Nữ lấy chồng khi chưa đủ 18 tuổi.
- Nam chưa đủ 20 tuổi và nữ chưa đủ 18 tuổi.

(Khoản 8 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình 2014).

**1.2. Hôn nhân cận huyết thống là gì?**

- Hôn nhân cận huyết thống (HNCHT) là tình trạng kết hôn giữa những người có cùng dòng máu trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời. Cụ thể:

+ Những người cùng dòng máu về trực hệ: Là những người có quan hệ huyết thống, trong đó, người này sinh ra người kia kế tiếp nhau.

+ Những người có họ trong phạm vi ba đời: Là những người cùng một gốc sinh ra gồm cha mẹ là đời thứ nhất; anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha là đời thứ hai; anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì là đời thứ ba. (Quy định tại khoản 17, 18 Điều 3 và điểm d, khoản 2, Điều 5 Luật HNGĐ 2014).

- Điểm d khoản 2 Điều 5 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định cấm: “Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời”.

**1.3. Không đăng ký kết hôn là gì?**

“Chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn” là thuật ngữ pháp lý để chỉ quan hệ giữa hai bên nam nữ có hành vi chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Về nguyên tắc, nam nữ chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì giữa họ không



phát sinh quan hệ vợ chồng. Mặc dù không có Giấy chứng nhận kết hôn nhưng các bên nam nữ vẫn chung sống với nhau như vợ chồng và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, với gia đình và với xã hội.

Mọi nghi thức kết hôn khác như tổ chức lễ cưới tại gia đình hoặc kết hôn theo phong tục tập quán, tiến hành theo nghi lễ tôn giáo mà không có Giấy chứng nhận kết hôn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp thì không được công nhận là hợp pháp. Như vậy, việc kết hôn phải được đăng ký tại cơ quan đăng ký kết hôn thì mới có giá trị pháp lý, hai bên nam nữ mới phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng với nhau.

## **2. Nguyên nhân của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống**

### **2.1. Nguyên nhân của tảo hôn:**

- Do phong tục tập quán dân tộc và tâm lý sớm có con đàn cháu đống, nhu cầu có thêm lao động cho gia đình.

- Những phản ứng từ cộng đồng đối với hiện tượng tảo hôn còn hạn chế, một số cộng đồng cho rằng đây là chuyện riêng của từng gia đình.

- Do một số quy định của pháp luật hiện hành về xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp tảo hôn ở mức rất thấp, không đủ sức răn đe, ngăn chặn kịp thời.

- Chính quyền địa phương tại một số nơi có trường hợp tảo hôn chưa quyết liệt trong việc xử lý vi phạm Luật hôn nhân và gia đình.

- Trình độ dân trí và hiểu biết pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, chưa thay đổi văn minh, tiến bộ. Nam nữ có lối sống buông thả, yêu và lấy nhau theo bản năng, không lường trước được hậu quả và tác hại đem lại.

- Công tác tuyên truyền vận động, phổ biến giáo dục kiến thức pháp luật liên quan đến Luật hôn nhân và gia đình chưa thường xuyên, rộng khắp. Việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về chống tảo hôn ở vùng dân tộc thiểu số còn hạn chế vì gặp rào cản ngôn ngữ.

### **2.2. Nguyên nhân của hôn nhân cận huyết thống:**

- Thiếu hiểu biết về nguy cơ di truyền: Một số người có trình độ dân trí thấp không hiểu rõ về nguy cơ gen di truyền và ảnh hưởng của hôn nhân cận huyết đối với giống nòi. Do đó, họ có thể chọn lựa kết hôn trong gia đình mà không nhận biết được rủi ro.

- Người dân thiếu thông tin, kiến thức và nhận thức về hậu quả đối với sức khỏe và duy trì nòi giống của Hôn nhân cận huyết thống.

- Tập tục văn hóa lạc hậu: Tại một số vùng dân tộc thiểu số, tập tục về hôn nhân cận huyết vẫn được duy trì do tư duy văn hóa và truyền thống gia tộc (người có cùng quan hệ huyết thống sẽ yêu thương nhau nhiều hơn). Phong tục, tập quán lâu đời của một số dân tộc thiểu số, đặc biệt là những dân tộc sống riêng rẽ, biệt lập với các dân tộc khác, chỉ lấy người trong dòng họ.



- Hạn chế trong giao lưu văn hóa: Giao lưu văn hóa và giao thông ở những vùng sâu, vùng xa gặp nhiều khó khăn, dẫn đến việc khó gặp gỡ với người ở vùng khác, do đó họ thường chọn kết hôn trong gia đình hoặc gia tộc.

- Tư tưởng sai lầm về hôn nhân cận huyết: Một số người vẫn duy trì tư tưởng cũ rằng hôn nhân cận huyết giúp mối quan hệ trở nên dễ dàng và bền lâu hơn, cũng như giảm áp lực trong mối quan hệ gia đình.

- Bảo tồn văn hóa gia tộc: Nhiều người muốn duy trì và truyền tải văn hóa gia tộc, do đó chọn kết hôn trong gia đình để bảo tồn của cải.

- Tình cảm tự nhiên và quan hệ thất lạc: Cũng có trường hợp tình cảm tự nhiên nảy sinh giữa những người cùng chung huyết thống hoặc giữa các thành viên trong gia đình đã thất lạc nhau nhiều năm.

Mặc dù đã có sự phát triển về mặt xã hội và giáo dục, nhưng hôn nhân cận huyết vẫn tồn tại do sự ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa, truyền thống, và tâm lý cá nhân.

- Do chế tài xử lý vi phạm hôn nhân cận huyết thống chưa đủ mạnh, vấn đề xử phạt chưa quyết liệt để có sự răn đe, ngăn chặn. Công tác tuyên truyền và vận động người dân về xóa bỏ hủ tục hôn nhân cận huyết thống chưa thực sự hiệu quả.

### ***2.3. Nguyên nhân của việc không đăng ký kết hôn***

- Trình độ dân trí thấp (nhất là ở các bản vùng sâu), người dân không hiểu hoặc hiểu không đúng nên vẫn nghĩ rằng lấy nhau không cần phải đăng ký kết hôn, mà chỉ cần thực hiện những nghi lễ theo tục lệ của dân tộc mình là đã thành vợ chồng.

- Do tình trạng tảo hôn, nhiều cặp nam, nữ chưa đủ tuổi kết hôn đã sinh sống như vợ chồng và đẻ con.

- Việc không đăng ký kết hôn không bị xử phạt do chưa có chế tài của pháp luật.

## **3. Tác hại, hệ lụy của việc tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và không đăng ký kết hôn**

### ***3.1. Hậu quả của tảo hôn***

Có thể nhìn thấy được rằng hệ lụy của tảo hôn để lại là rất lớn ảnh hưởng đến bản thân cặp vợ chồng cũng như gia đình, xã hội trong hiện tại và tương lai. Cụ thể:

- Về sức khỏe: Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống khiến sức khỏe của trẻ em bị ảnh hưởng, đặc biệt là các bé gái dưới 15 tuổi, nguy cơ chết trong quá trình mang thai và sinh nở cao hơn so với phụ nữ trên 20 tuổi. Những em bé có mẹ dưới 18 tuổi thường bị nhẹ cân, dị tật bẩm sinh hoặc chết non so với các em bé khác. Tảo hôn thường gây ra các hệ lụy về sức khỏe giống nòi.

- Về tinh thần: Khi kết hôn sớm, trẻ em sẽ phải đối mặt với nhiều gánh nặng trong cuộc sống gia đình, không còn được sống thật với lứa tuổi của mình. Các em



không được vui chơi, tham gia các hoạt động giải trí, các sinh hoạt văn hóa nghệ thuật,... thay vào đó là nỗi lo toan về hôn nhân, gia đình.

- Về môi trường giáo dục: Các trường hợp tảo hôn thường phải nghỉ học giữa chừng, mất đi cơ hội học tập, phát triển, thiếu kiến thức xã hội, cản trở con đường phát triển tài năng, nhân cách, trí tuệ và thể chất.

- Về kinh tế: Nhiều cặp vợ chồng tảo hôn không có việc làm hoặc gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm, không tự chủ về kinh tế dẫn đến đói nghèo. Từ đó, kéo theo tình trạng đổ vỡ hạnh phúc gia đình, ly hôn, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của trẻ em. Tảo hôn khiến tỷ lệ đói nghèo gia tăng.

- Về xã hội: Tảo hôn ảnh hưởng đến chất lượng dân số, tăng tỷ lệ người thiếu năng về thể chất, trí tuệ, người tàn tật, khuyết tật, tạo thành gánh nặng cho sự phát triển của xã hội. Ảnh hưởng trực tiếp đến việc chăm sóc, giáo dục phát triển trẻ em.

### ***3.2. Hậu quả của hôn nhân cận huyết thống***

- Ảnh hưởng của hôn nhân cận huyết đến thế hệ sau.

Hôn nhân cận huyết ảnh hưởng đến sức khỏe và phát triển của con cháu, dựa trên các yếu tố sinh học. Hôn nhân cận huyết thống góp phần vào sự hình thành của một loạt bệnh lý di truyền, làm suy thoái chất lượng nòi giống. Các bệnh lý có thể bao gồm sự suy giảm thị lực và khiếm thính sớm, dị tật bẩm sinh do rối loạn di truyền, khuyết tật hoặc chậm phát triển về mặt trí tuệ, cũng như sự phát triển thể chất chậm chạp hoặc không đồng đều. Ngoài ra, có thể xuất hiện các vấn đề như động kinh, rối loạn về máu, dị dạng xương và các vấn đề về huyết quản.

Bên cạnh đó, hôn nhân cận huyết còn có thể gây ra các vấn đề trong thai kỳ như thai lưu và sảy thai, làm tăng nguy cơ cho cả mẹ và thai nhi.

- Ảnh hưởng của hôn nhân cận huyết thống đối với xã hội.

Hôn nhân cận huyết không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của con cháu, mà còn gây tổn hại đến các giá trị truyền thống, văn hóa và mối quan hệ gia đình. Các cuộc hôn nhân cận huyết gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với chất lượng dân số, nhân lực và nòi giống, gánh nặng chi phí chăm sóc và điều trị các bệnh lý di truyền. Đây được xem là một rào cản đối với sự phát triển xã hội và kinh tế, làm giảm sự tiến bộ của xã hội.

### ***3.3. Hậu quả của việc không đăng ký kết hôn***

Nam, nữ tổ chức cuộc sống chung và coi nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn sẽ không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Khi xảy ra những mâu thuẫn gia đình, họ không có sự ràng buộc nào về mặt pháp lý, không có các quyền nhân thân giữa vợ chồng, không được đại diện vợ chồng thực hiện các giao dịch trong cuộc sống.

Không đăng ký kết hôn, không làm được thủ tục khai sinh cho con; nếu có



làm giấy khai sinh thì cán bộ Hộ tịch sẽ không ghi phân thông tin của người cha vào giấy khai sinh của con. Trường hợp này được xem như trẻ chưa xác định được cha, nếu muốn ghi tên người cha trên giấy khai sinh của con thì cần phải thực hiện thêm thủ tục nhận cha cho con. Điều này rất thiết thòi cho trẻ trong các mối quan hệ sau này. Đối với những đứa trẻ không có giấy khai sinh, sẽ không được đi học đúng độ tuổi, không được hưởng các chế độ chính sách cho trẻ em, không làm được thẻ bảo hiểm y tế... dẫn đến tổn kém nhiều chi phí khám, chữa bệnh khi ốm đau, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình.

Không đăng ký kết hôn, khó khăn trong việc xác định tài sản chung, tài sản riêng và chứng minh quyền lợi của mình. Khi có tranh chấp về tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng sẽ giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên. Trong trường hợp không có thỏa thuận thì giải quyết theo quy định của Bộ Luật Dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan vì không đăng ký kết hôn thì không được pháp luật công nhận và bảo hộ. Liên quan đến Luật Thừa kế, nếu không đăng ký kết hôn, không phải là vợ chồng thì không phải là người thừa kế theo pháp luật ở các hàng thừa kế (vợ hoặc chồng được thừa kế tài sản của nhau).

Ngoài ra, liên quan đến chuyện cấp dưỡng cho con, nếu không được pháp luật công nhận là vợ chồng, để yêu cầu cấp dưỡng phải làm nhiều thủ tục khác nhau. Phải chứng minh con chung có quan hệ cùng huyết thống với bên có nghĩa vụ cấp dưỡng, phải thực hiện việc thủ tục xác nhận cha mẹ và con... hoặc sau ly hôn vợ hoặc chồng không thực hiện nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái theo quy định,... khiến cuộc sống nhiều vất vả hơn...

#### **4. Các quy định xử phạt về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, không đăng ký kết hôn**

Tảo hôn và Hôn nhân cận huyết thống là vi phạm đạo đức, vi phạm thuần phong, mỹ tục của người Việt Nam, là trái với đường lối của Đảng, là hủ tục lạc hậu và một trong những tệ nạn xã hội, đang ngăn cản việc thực hiện chương trình, mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, là trở lực thực hiện đường lối của Đảng về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Theo quy định của Điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống là một trong những hành vi bị cấm và sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý hình sự tùy vào mức độ vi phạm của hành vi.

+ Về xử lý vi phạm hành chính:

- Xử phạt vi phạm hành chính, Điều 58, Điều 59 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã quy định như sau:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho người chưa đủ tuổi kết hôn.



2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi duy trì quan hệ vợ chồng trái pháp luật với người chưa đủ tuổi kết hôn mặc dù đã có bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ hoặc giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; cưỡng ép kết hôn hoặc lừa dối kết hôn; cưỡng ép ly hôn hoặc lừa dối ly hôn.

+ Về Hình sự:

- Tại Điều 181 Bộ Luật Hình sự năm 2015 quy định: Người nào cưỡng ép người khác kết hôn trái với sự tự nguyện của họ, cản trở người khác kết hôn hoặc duy trì quan hệ hôn nhân tự nguyện, tiến bộ hoặc cưỡng ép hoặc cản trở người khác ly hôn bằng cách hành hạ, ngược đãi, uy hiếp tinh thần, yêu sách của cải hoặc bằng thủ đoạn khác, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 03 năm.

- Truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 183 (Bộ Luật Hình sự năm 2015) về tội tổ chức tảo hôn như sau: Người nào tổ chức việc lấy vợ, lấy chồng cho những người chưa đến tuổi kết hôn, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm.

- Có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 145 Bộ Luật Hình sự năm 2015 về tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: Phạm tội 02 lần trở lên; Đối với 02 người trở lên; có tính chất loạn luân; Làm nạn nhân có thai; Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%,...

Mức hình phạt cao nhất là từ 7 năm đến 15 năm tù.

#### **\* Đối với việc không đăng ký kết hôn**

Chỉ xử phạt khi việc kết hôn rơi vào các trường hợp bị cấm hoặc không đủ điều kiện kết hôn theo điểm a, b, c, d, khoản 2, Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định về những trường hợp bị cấm kết hôn.

**5. Giải pháp để giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, không đăng ký kết hôn**



- Đối với thanh thiếu niên và các bậc cha mẹ, ông bà:

+ Nhận diện đúng những hậu quả, hệ lụy của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống (thất học, nghèo đói, bệnh tật, cuộc sống gia đình không hạnh phúc...) để từ bỏ những quan niệm lạc hậu, những suy nghĩ giản đơn về hôn nhân: "lo ế", cho con kết hôn sớm để tự lo cho gia đình mới, yêu là lấy, cứ khác họ kết hôn được; con cô, con cậu lấy nhau dễ sai bảo, dễ thông cảm và thương yêu nhau hơn, vợ chồng không bỏ nhau,... Từ đó, khắc phục những yếu tố lạc hậu trong tập quán hôn nhân của dân tộc mình để có sự lựa chọn đúng đắn, sáng suốt trong hôn nhân.

+ Quan tâm, định hướng giáo dục cho con cháu giới hạn trong ứng xử, quan hệ bạn bè, thể hiện tình cảm đúng mực, đúng độ tuổi,... để tránh những việc đáng tiếc xảy ra, buộc phải tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

+ Nghiêm chỉnh chấp hành quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình: Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên mới kết hôn; không kết hôn với người cùng dòng máu về trực hệ, có họ trong phạm vi ba đời.

- Đối với nhà trường:

+ Đẩy mạnh việc giáo dục toàn diện về kỹ năng sống (tình bạn, tình yêu tuổi học trò, hôn nhân và gia đình...); kiến thức giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên; hệ lụy, hậu quả của việc bỏ học, kết hôn sớm, kết hôn cận huyết thống... thông qua các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ đối với học sinh, nhất là học sinh THCS và THPT dân tộc bán trú, nội trú. Những nội dung, hình thức giáo dục này sẽ giúp các em có được những kiến thức, kỹ năng cần thiết, hữu ích để có những định hướng đúng đắn, tốt đẹp cho tương lai của mình.

+ Chú trọng triển khai mô hình "Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống" cho đối tượng học sinh THCS và THPT qua hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, hội thi tuyên truyền viên. Qua đó, giúp các em được thực hành, được trải nghiệm và thể hiện bản thân; tích lũy kiến thức và kỹ năng tự bảo vệ mình, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống, phát huy năng lực, sở trường của mình, chia sẻ thông tin với bạn bè và có thể trở thành những tuyên truyền viên tích cực trong hoạt động tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong bạn bè và người thân.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể không để xảy ra tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống đối với học sinh nhà trường.

- Đối với cơ quan văn hóa, dân số, y tế địa phương:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương triển khai tốt mô hình can thiệp giảm thiểu tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, không đăng ký kết hôn trên địa bàn. Tổ chức thành lập điểm tư vấn về hôn nhân gia đình, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số, kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng: thanh thiếu niên từ 10 đến 20 tuổi; nhóm phụ nữ và nam giới kết hôn trước tuổi, các bà mẹ kết hôn trước tuổi đang mang thai hoặc đã sinh con; các cặp vợ chồng kết hôn cận



huyết thống đã sinh con hoặc đang mang thai; các cặp nam nữ chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn... tại các cụm dân cư bản, tổ dân phố, xã, thị trấn; cung cấp ấn phẩm truyền thông liên quan nhằm tăng cường khả năng tiếp cận thông tin cho các nhóm đối tượng có nguy cơ giúp họ thay đổi quan niệm, nhận thức, chuyển đổi hành vi trong hôn nhân theo quy định của pháp luật, dần loại bỏ những ảnh hưởng tiêu cực của các tập quán lạc hậu trong hôn nhân, gia đình, trong đó có tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, không đăng ký kết hôn.

+ Bảo đảm cho thanh thiếu niên nam và nữ dân tộc thiểu số trên địa bàn có khả năng tiếp cận các dịch vụ chất lượng về chăm sóc sức khỏe sinh sản; dịch vụ tư vấn về tâm lý, tình dục và các dịch vụ xã hội khác.

+ Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên tuyên truyền ở địa phương để phối hợp phổ biến, tuyên truyền những nội dung của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Trẻ em; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Bình đẳng giới, Pháp lệnh về Dân số và các văn bản liên quan đến công tác triển khai thực hiện Đề án 498 để người dân hiểu rõ các quy định, từ đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, dân số, quyền trẻ em.

+ Bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông, kiến thức pháp luật, y tế trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình cho đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, bản để đội ngũ này làm tốt công tác tuyên truyền phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong cộng đồng dân cư.

- Đối với cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể:

+ Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành và cán bộ, đảng viên trong thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Đẩy mạnh và đổi mới phương pháp tuyên truyền, giáo dục về hôn nhân và gia đình; chú trọng lựa chọn nội dung có trọng tâm, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, sát với thực tiễn và nhận thức của đồng bào, trong đó tập trung vào nhóm đối tượng nữ giới, thanh, thiếu niên và vùng có nguy cơ cao về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, người uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động.

+ Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền - gia đình - nhà trường trong việc tuyên truyền vận động, lồng ghép kiến thức giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản và nhận thức về hệ lụy của nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, chăm sóc sức khỏe sinh sản và quyền trẻ em.

+ Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đồng bào xây dựng bản, tổ dân phố, gia đình văn hóa, đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Xây dựng quy ước trong các khu dân cư phù hợp với pháp luật trên cơ sở phát huy những giá trị tích cực của luật tục, làm công cụ để cùng với pháp luật điều chỉnh các hành vi hôn nhân của thanh thiếu niên theo hướng tiến bộ. Tổ chức cho các hộ gia đình trên địa bàn ký cam kết: Nam, nữ



thanh niên kết hôn đúng độ tuổi theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Lòng ghép nội dung tuyên truyền phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong các hoạt động văn hóa - xã hội của cộng đồng và các hoạt động công tác thường xuyên của chính quyền, đoàn thể; chú trọng giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo cho người dân.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật, các quy định về đăng ký kết hôn, nâng cao nhận thức, ý thức chấp pháp luật về hôn nhân và gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số, để người dân hiểu việc đăng ký kết hôn không chỉ là nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định của Nhà nước, mà còn là quyền của công dân nhằm đảm bảo lợi ích cho họ.

+ Đưa các quy định của pháp luật (về tuổi kết hôn, đăng ký kết hôn, cam kết không tảo hôn, thực hiện đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh theo đúng quy định và đảm bảo thực hiện các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em,...) vào quy ước tổ dân phố, bản, tiêu chuẩn đánh giá xếp loại gia đình văn hóa, tổ dân phố, bản văn hóa.

+ Hỗ trợ hoạt động tư pháp, hộ tịch cấp xã trong quản lý, cung cấp thông tin, tư vấn cho các đối tượng chuẩn bị kết hôn; thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và khai sinh theo quy định của pháp luật về hộ tịch cho trẻ em tại địa bàn; hỗ trợ trạm y tế xã, thị trấn trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

+ Xây dựng mô hình tiêu biểu, điển hình ở các bản, tổ dân phố về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Hằng năm, sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình, tăng cường giao lưu, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm giữa các địa phương về mô hình tuyên truyền hiệu quả trong hoạt động giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống để áp dụng đối với điều kiện thực tế tại địa phương.

+ Khi phát hiện các trường hợp tảo hôn, kết hôn cận huyết thống chính quyền địa phương cần phối hợp với các tổ chức đoàn thể giải thích, vận động, xử lý nghiêm, kịp thời theo quy định của pháp luật.

## **II. TUYÊN TRUYỀN XÓA BỎ TÌNH TRẠNG THẢ RÔNG GIA SÚC**

### **1. Khái niệm, hiện trạng về thả rông gia súc**

Thả rông gia súc được hiểu là lối chăn nuôi gia súc theo hình thức thả rông để vật nuôi tự kiếm ăn, không chăn dắt, không làm chuồng trại. Hiện nay việc làm này còn phổ biến tại một số địa phương vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, nhất là ở vùng sâu, vùng xa.

Hiện nay, tổng đàn gia súc trên địa bàn huyện Tân Uyên trên 48.000 con và tốc độ tăng đàn năm sau đều cao hơn năm trước. Trong nhiều năm qua, tình trạng gia súc thả rông còn xảy ra. Một số hộ chăn nuôi gia súc trên địa bàn huyện chưa có ý thức trong việc chăn thả theo đúng quy định, còn thả rông để gia súc phá hoại



rừng trồng; gia súc không có người chăn dắt, thả rông đi lại tự do trên các tuyến đường giao thông, trong các khu vực công cộng tiềm ẩn gây mất an toàn giao thông và làm mất mỹ quan chung.

## **2. Tác hại, hệ lụy của việc thả rông gia súc**

Việc thả rông gia súc làm cho hiệu quả chăn nuôi kém, gây ô nhiễm môi trường, làm mất mỹ quan đô thị, tiềm ẩn nguy cơ gây cản trở hoặc làm mất an toàn giao thông. Thả rông gia súc dẫn đến tình trạng nhiều gia súc bị mắc bệnh, chết trên các bãi chăn thả (do không được tiêm phòng đầy đủ) hoặc bị mất trộm, phát sinh tranh chấp quyền sở hữu tài sản. Tình trạng gia súc thả rông đã phá hoại cây trồng, hoa màu, ảnh hưởng đến tỷ lệ sống, sinh trưởng, phát triển và chất lượng, sản lượng các cây trồng như: Chè, mắc ca, quế, và các loại cây lâm nghiệp, cây trồng khác,... thiệt hại về kinh tế, gây bức xúc cho người dân, doanh nghiệp.

## **3. Mức xử lý vi phạm đối với trường hợp thả rông gia súc**

### ***3.1. Một số quy định về xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến việc chăn thả gia súc***

- Tại Khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP quy định:

+ Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây: Thả rông động vật nuôi trong đô thị hoặc nơi công cộng; chăn, thả gia súc trong chung cư...

+ Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với trường hợp để động vật nuôi gây thương tích hoặc gây thiệt hại tài sản cho tổ chức, cá nhân khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Tại Điều 7 Tiểu mục 2 Nghị định 90/2017/NĐ-CP quy định:

+ Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi không thực hiện việc phòng bệnh bằng vắc xin hoặc các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật.

- Điều 10 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt nêu rõ về xử phạt người điều khiển, dẫn dắt súc vật, điều khiển xe súc vật kéo vi phạm quy tắc giao thông đường bộ:

+ Phạt tiền từ 60.000 đồng đến 100.000 đồng nếu không đủ dụng cụ đựng chất thải của súc vật hoặc không dọn sạch chất thải của súc vật thải ra đường, hè phố; điều khiển, dẫn dắt súc vật đi không đúng phần đường quy định, đi vào đường cấm, khu vực cấm, đi vào phần đường của xe cơ giới; để súc vật đi trên đường bộ không bảo đảm an toàn cho người và phương tiện đang tham gia giao thông; để súc vật kéo xe mà không có người điều khiển.

+ Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng nếu dắt súc vật chạy theo khi đang điều khiển hoặc ngồi trên phương tiện giao thông đường bộ.



+ Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển, dẫn dắt súc vật, điều khiển xe súc vật kéo đi vào đường cao tốc trái quy định.

- Tại điểm c, khoản 3 Điều 16 Nghị định 35/2019/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định 07/2022 quy định: “Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi chăn thả gia súc trên diện tích mới trồng rừng, đang trong thời kỳ chăm sóc đối với rừng sản xuất hoặc rừng phòng hộ”.

Tại điểm e khoản 4 Điều 16 Nghị định 35/2019/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định 07/2022 quy định: “Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với hành vi chăn thả gia súc trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt hoặc trên diện tích mới trồng rừng, đang trong thời kỳ chăm sóc đối với rừng đặc dụng”.

- Trường hợp chủ gia súc thả gia súc hoặc dẫn dắt gia súc đi trên đường gây tai nạn giao thông chết người thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vô ý làm chết người theo quy định tại Điều 128 Chương XIV Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 đến 05 năm. Trường hợp vô ý làm chết 02 người trở lên thì bị phạt tù từ 03 đến 10 năm, đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường theo Bộ luật Dân sự.

#### **4. Các giải pháp xóa bỏ tập quán thả rông gia súc**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chống thả rông gia súc đến cán bộ, CNVC, người lao động và nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của nhân dân trong việc chống thả rông gia súc; chăn nuôi gia súc phải có kiểm soát, phải đảm bảo các điều kiện an toàn; không được thả rông gia súc trong rừng phá hoại cây trồng; không thả rông gia súc ngoài đường, khu vực công cộng gây cản trở giao thông, mất an toàn cho người tham gia giao thông, mất mỹ quan đô thị, ô nhiễm môi trường.

- Đưa nội dung cấm thả rông gia súc vào quy ước, hương ước của khu dân cư. Tiếp tục triển khai tổ chức ký cam kết đối với các hộ dân có chăn nuôi gia súc chấp hành việc nuôi nhốt, chăn thả theo quy định.

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên trong phát triển sản xuất, không thả rông gia súc; làm chuồng trại chăn nuôi gia súc tập trung, trồng cỏ, dự trữ thức ăn cho gia súc, đồng thời tích cực vận động nhân dân cùng tham gia.

- Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với hành vi thả rông gia súc phá hoại sản xuất, cản trở giao thông, mất mỹ quan đô thị, gây ô nhiễm môi trường...

### **III. TUYÊN TRUYỀN XÓA BỎ HỦ TỤC CÚNG KHI ÓM ĐAU, KIÊNG RA KHỎI NHÀ**

#### **1. Thực trạng phong tục cúng khi ốm đau, kiêng ra khỏi nhà**



- Hiện trạng:

+ Trong một số cộng đồng, khi ai đó trong gia đình bị ốm, người nhà thường tin rằng ốm đau là do bị “ma quỷ”, “vong hồn” quấy nhiễu hoặc do không thờ cúng tổ tiên chu đáo.

+ Thay vì đưa người bệnh đến các cơ sở y tế để khám và chữa trị, họ tiến hành cúng bái, mời thầy cúng về làm lễ để cầu mong khỏi bệnh.

+ Một số người bệnh, đặc biệt là người cao tuổi hoặc phụ nữ mang thai, bị kiêng ra khỏi nhà vì lo sợ “mất vía”, “mất hồn” hoặc sẽ khiến bệnh trở nặng hơn.

+ Có nhiều trường hợp người bệnh nặng, như sốt cao kéo dài, đau bụng dữ dội, hoặc khó thở, không được đưa đi khám, chữa bệnh kịp thời dẫn đến biến chứng nguy hiểm, thậm chí tử vong.

+ Phong tục kiêng ra khỏi nhà khi ốm đau khiến người bệnh không tiếp cận được với dịch vụ y tế, dẫn đến lây lan bệnh tật trong gia đình hoặc cộng đồng.

## 2. Nguyên nhân

- Do phong tục, tập quán của cộng đồng.

- Nhận thức của một bộ phận đồng bào ở một số dân tộc còn hạn chế.

- Một số cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu để người dân làm theo.

## 3. Hệ lụy do tục cúng khi ốm đau và kiêng ra khỏi nhà

- Tác hại đối với sức khỏe

+ Bỏ lỡ thời gian vàng trong điều trị:

+ Nhiều bệnh, đặc biệt là các bệnh cấp tính như tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim, sốt xuất huyết, sốt co giật... cần được cấp cứu kịp thời. Nếu không được điều trị đúng lúc, bệnh sẽ trở nên trầm trọng, thậm chí gây tử vong.

+ Tăng nguy cơ lây nhiễm: Người bệnh ở nhà, không kiểm tra và cách ly đúng cách, có thể lây nhiễm cho người thân, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm như cúm, lao,...

- Tác hại về kinh tế

+ Tốn kém chi phí cho cúng bái: Việc tổ chức lễ cúng, mời thầy cúng, chuẩn bị lễ vật tiêu tốn rất nhiều tiền bạc, nhưng không mang lại hiệu quả chữa bệnh.

+ Lãng phí cơ hội chữa trị sớm: Nếu người bệnh không được chữa trị kịp thời, bệnh tình có thể trở nặng, dẫn đến chi phí điều trị sau này cao hơn rất nhiều.

- Tác hại về tâm lý

+ Tục lệ này thường tạo ra sự lo lắng, bất an cho gia đình người bệnh, khiến họ bị áp lực về việc tổ chức cúng bái.

## 4. Giải pháp thay đổi nhận thức và hành động



- Đối với người dân

+ Thay đổi quan niệm: Hãy tin tưởng vào khoa học và y tế hiện đại. Bệnh tật là do các nguyên nhân sinh học, không phải do “ma quỷ”.

+ Hành động cụ thể: Khi bị ốm, hãy đến ngay các cơ sở y tế để khám và điều trị, thay vì ở nhà cúng bái. Đặc biệt phụ nữ mang thai, trẻ em hoặc người cao tuổi cần được chăm sóc tại các cơ sở y tế để đảm bảo sức khỏe.

- Đối với cộng đồng và chính quyền chúng ta cần

+ Tuyên truyền mạnh mẽ: Tổ chức các buổi tuyên truyền tại địa phương, giúp người dân hiểu rõ tác hại của tục lệ cũ và lợi ích của y tế hiện đại. Mời các cán bộ y tế chia sẻ câu chuyện thực tế để người dân tin tưởng hơn.

+ Cải thiện cơ sở y tế: Đầu tư vào cơ sở vật chất và nhân lực y tế để bà con có thể dễ dàng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

#### **IV. TUYÊN TRUYỀN XÓA TỤC TỰ SINH CON TẠI NHÀ**

##### **1. Khái niệm và thực trạng sinh con tại nhà**

Sinh con tại nhà là hình thức tự sinh con tại gia đình không cần tới sự chăm sóc, hỗ trợ của nhân viên và hệ thống y tế.

##### **2. Thực trạng của hủ tục tự sinh con tại nhà**

- Hiện nay, ở một số đồng bào dân tộc thiểu số trong huyện, nhiều phụ nữ vẫn tự sinh con tại nhà, không có sự hỗ trợ từ cán bộ y tế hoặc các cơ sở y tế. Họ thường dựa vào kinh nghiệm dân gian hoặc sự giúp đỡ từ người thân. Nhiều người cho rằng việc sinh tại nhà là “tự nhiên” và tiết kiệm chi phí, nhưng lại không lường trước các rủi ro.

- Có những trường hợp phụ nữ sinh con tại nhà gặp biến chứng nặng như băng huyết, chuyển dạ kéo dài hoặc vỡ tử cung nhưng không được cấp cứu kịp thời, dẫn đến tử vong cho mẹ hoặc con.

- Trẻ sơ sinh không được chăm sóc y tế đúng cách dễ bị nhiễm trùng, ngạt thở, hoặc gặp các vấn đề sức khỏe lâu dài.

##### **3. Nguyên nhân của việc sinh con tại nhà**

- Do địa hình, giao thông đi lại khó khăn, từ bản tới cơ sở y tế xã.

- Do phong tục tập quán lạc hậu, tâm lý xấu hổ, e ngại của phụ nữ khi đến cơ sở y tế thăm khám, tiết kiệm chi phí.

- Tâm lý chủ quan nhiều chị em sinh con tại nhà một lần không thấy tai biến gì, nghĩ việc sinh nở đơn giản nên các lần sinh sau vẫn cứ đẻ tại nhà.

- Tình trạng tảo hôn vẫn còn xảy ra vì nhiều chị em chưa có giấy đăng ký kết hôn, ngại đến các cơ sở y tế để sinh con.

##### **4. Những nguy hiểm khi sinh con tại nhà**



Đối với sức khỏe của mẹ:

- Biến chứng nguy hiểm:

+ Băng huyết sau sinh: Đây là nguyên nhân chính gây tử vong cho phụ nữ sinh con tại nhà, vì không có bác sĩ hoặc trang thiết bị để xử lý.

+ Nhiễm trùng hậu sản: Do không đảm bảo vệ sinh trong quá trình sinh nở.

+ Tử vong mẹ: Nếu gặp các tình huống khó sinh, sản phụ không được hỗ trợ kịp thời.

- Đối với sức khỏe của trẻ sơ sinh:

+ Tử vong ngay sau sinh: Trẻ có thể bị ngạt thở, khó thở hoặc gặp biến chứng do không được chăm sóc y tế kịp thời.

+ Nhiễm trùng rốn hoặc toàn thân: Dụng cụ cắt rốn không được khử trùng đúng cách có thể gây nhiễm trùng nguy hiểm.

+ Ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe: Trẻ không được chăm sóc tốt trong giai đoạn đầu đời có thể chậm phát triển hoặc gặp các vấn đề sức khỏe mãn tính.

- Về mặt kinh tế - xã hội

+ Tăng chi phí điều trị sau biến chứng: Việc điều trị các biến chứng như nhiễm trùng hoặc băng huyết tốn kém hơn rất nhiều so với chi phí sinh tại cơ sở y tế.

+ Gánh nặng cho gia đình: Mất người thân hoặc sức khỏe yếu kém của mẹ và trẻ sơ sinh làm giảm chất lượng cuộc sống của gia đình.

## **5. Vai trò của y tế hiện đại trong sinh nở an toàn**

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho mẹ và bé:

+ Các cơ sở y tế có đội ngũ bác sĩ, nữ hộ sinh giàu kinh nghiệm cùng trang thiết bị hiện đại để xử lý mọi tình huống.

+ Đảm bảo vệ sinh và chăm sóc tốt nhất trong và sau khi sinh.

- Theo dõi thai kỳ khoa học:

+ Trong quá trình mang thai, phụ nữ được thăm khám định kỳ để phát hiện sớm các bất thường như tiền sản giật, thai ngược, hoặc nguy cơ sinh khó.

+ Cung cấp hướng dẫn về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho mẹ và bé.

+ Chi phí sinh nở hợp lý: Nhà nước và các tổ chức y tế hỗ trợ chi phí sinh con tại bệnh viện, đặc biệt là các chương trình miễn phí hoặc giảm phí cho người dân nghèo.

## **6. Hướng dẫn thay đổi nhận thức và hành động**

- Đối với phụ nữ mang thai và gia đình

+ Thay đổi quan niệm cũ: Hiểu rằng sinh con là một quá trình tự nhiên, nhưng cần có sự hỗ trợ của y tế hiện đại để đảm bảo an toàn.



+ Hành động cụ thể: Thực hiện khám thai định kỳ tại các cơ sở y tế gần nhất; Lập kế hoạch sinh nở tại bệnh viện hoặc trạm y tế có đầy đủ trang thiết bị và nhân lực.

- Đối với chính quyền và ngành y tế:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền thông qua hình thức tổ chức các buổi tuyên truyền tại thôn bản để nâng cao nhận thức của người dân về nguy cơ của việc tự sinh con tại nhà; sử dụng các kênh truyền thông như đài phát thanh, tờ rơi, hoặc mạng xã hội để lan tỏa thông điệp.

+ Hỗ trợ y tế lưu động: Triển khai các đội y tế lưu động để tiếp cận và chăm sóc phụ nữ mang thai ở vùng sâu, vùng xa.

+ Chính sách hỗ trợ kinh tế: Miễn phí chi phí sinh nở cho phụ nữ thuộc diện hộ nghèo hoặc ở vùng khó khăn.

## **7. Kêu gọi hành động**

- Với bà con: Hãy đưa phụ nữ mang thai đến các cơ sở y tế để được khám và sinh con an toàn. Với cộng đồng: Chung tay tuyên truyền để xóa bỏ tục tự sinh con tại nhà, hướng đến một xã hội văn minh và tiến bộ

## **V. TUYÊN TRUYỀN XÓA BỎ TỤC TỔ CHỨC CƯỚI THÁCH CƯỚI CAO**

### **1. Khái niệm về thách cưới**

Thách cưới là nhà gái yêu cầu nhà trai chuẩn bị tiền thách cưới và các món sinh lễ, bao gồm: Trà rượu, trầu cau, bánh trái, lợn, gà, trang phục, trang sức. Thách cưới là tập quán của mỗi dân tộc, vùng miền để bày tỏ công ơn dưỡng dục. Tuy nhiên, ngày nay, nét đẹp truyền thống này đang dần bị biến tướng với việc đòi hỏi, thách cưới quá cao và có thể bị coi là một trong các biểu hiện của hành vi yêu sách của cải trong kết hôn, là một trong những hành vi bị nghiêm cấm. Đặc biệt, tại một số nơi, nhà gái yêu cầu nhà trai chi trả toàn bộ chi phí cho đám cưới của nhà gái.

### **2. Hệ lụy của tục thách cưới cao**

- Hệ quả của tục thách cưới cao gây ra sự tốn kém về vật chất, sự “khủng hoảng” về tinh thần và để lại hệ lụy lâu dài, có khi cả đời con, đời cháu cho các cặp vợ chồng (nếu đó là những gia đình nghèo khó).

- Đời sống ngày càng hiện đại, lễ vật trong đám hỏi, đám cưới của đồng bào đã được quy đổi thành tiền mặt với giá trị ngày càng cao khiến không ít gia đình khốn khổ, gây ra nhiều hệ lụy.

- Việc thách cưới cao còn là một trong những nguyên nhân gây đổ vỡ, rạn nứt tình cảm của lứa đôi khi hai bên gia đình không thống nhất được mức chi phí thách cưới; có những trường hợp sau khi cưới sống với nhau không hạnh phúc, nếu người vợ muốn ly hôn phải bồi thường toàn bộ sinh lễ cho nhà trai, dẫn đến nhiều trường hợp người phụ nữ bất lực, cùng cực đã tìm đến cái chết hoặc bỏ trốn với



mong muốn sẽ tìm được cuộc sống tốt đẹp hơn. Khi đó con cái sẽ bơ vơ, không nơi nương tựa, không được chăm sóc đầy đủ.

### **3. Một số quy định vi phạm về kết hôn**

*Tục thách cưới cao có thể bị coi là một trong các biểu hiện của hành vi yêu sách của cải trong kết hôn* bởi các căn cứ sau đây:

- Tại phụ lục Nghị định 126/2014/NĐ-CP thì hành vi thách cưới cao mang tính chất gả bán (như đòi bạc trắng, tiền mặt, của hồi môn, trâu, bò, chiêng ché... để dẫn cưới) thuộc các tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình cấm áp dụng.

- Tại Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13 cũng giải thích:

*Yêu sách của cải trong kết hôn* là việc đòi hỏi về vật chất một cách quá đáng và coi đó là điều kiện để kết hôn nhằm cản trở việc kết hôn tự nguyện của nam, nữ.

- Tại Điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13 quy định: Cấm các hành vi: Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn; Yêu sách của cải trong kết hôn.

- Tại khoản 1 Điều 59 Nghị định 82/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt hành vi vi phạm quy định về kết hôn, ly hôn và vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng như sau: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: Cản trở kết hôn, yêu sách của cải trong kết hôn hoặc cản trở ly hôn.

- Tại Điều 181 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định rõ người có hành vi cưỡng ép người khác kết hôn trái với sự tự nguyện của họ, cản trở người khác kết hôn bằng yêu sách của cải bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 3 năm.

### **4. Giải pháp xóa bỏ tục thách cưới cao**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, ban, ngành, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền về Luật Hôn nhân và Gia đình, về kết hôn và hôn nhân tự nguyện, văn minh; các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới; những tác hại do thách cưới cao mang lại.

- Bổ sung quy ước, hương ước tổ dân phố, bản nội dung xóa bỏ hủ tục lạc hậu trong việc cưới, không thách cưới cao, không cản trở hôn nhân tự nguyện. Đặc biệt tăng cường giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới.

- Xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm về cản trở hôn nhân tự nguyện, thách cưới cao, đòi hỏi tài sản, vật chất cao trong tổ chức đám cưới.

## **VI. TUYÊN TRUYỀN XÓA BỎ CÁC HỦ TỤC VỀ MA CHAY**

### **1. Thực trạng hủ tục về ma chay trên địa bàn huyện**

Tình trạng tổ chức đám tang kéo dài, giết mổ nhiều gia súc và để người chết lâu ngày trong nhà; hình thức mai táng không còn phù hợp (hỏa táng bằng củi),



chôn cất, cải táng người chết không đúng nơi quy định, không đảm bảo vệ sinh môi trường.

## **2. Nguyên nhân của hủ tục trong ma chay**

Do các tục lệ này đã được hình thành từ lâu đời, được truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế kém phát triển, ít tiếp cận thông tin, khoa học, công nghệ hiện đại.

Nhận thức, hiểu biết của người dân về những hệ lụy, tác hại, ảnh hưởng tiêu cực của các hủ tục trong mai táng đến đời sống văn hóa - xã hội còn hạn chế.

## **3. Hệ lụy của hủ tục trong ma chay đối với đời sống của người dân**

Trong đám ma tổ chức ăn uống linh đình, kéo dài ngày, giết mổ nhiều gia súc sẽ tạo ra những ảnh hưởng đến kinh tế hoặc các món nợ lớn cho những gia đình có người chết; việc tổ chức đám tang dài ngày dẫn đến việc bảo quản thi thể không đảm bảo vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường, dễ lây lan dịch bệnh truyền nhiễm.

Tập tục hỏa táng bằng củi, chôn cất người chết không đúng nơi quy định gây ô nhiễm môi trường.

## **4. Giải pháp xóa bỏ hủ tục về ma chay**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, CNVC, người lao động và nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành theo các quy định của Nhà nước về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang và những hệ lụy, tác hại, ảnh hưởng tiêu cực của các hủ tục trong ma chay đến đời sống văn hóa - xã hội.

- Tiếp tục bổ sung quy ước, hương ước của bản, tổ dân phố nội dung xóa bỏ hủ tục lạc hậu về ma chay, như: không tổ chức đám tang dài ngày, giết mổ nhiều gia súc và để người chết lâu ngày trong nhà; các hình thức mai táng không còn phù hợp (hỏa táng bằng củi), chôn cất, cải táng người chết không đúng nơi quy định, không đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang; khuyến khích tổ chức lễ nghi trong đám tang gọn nhẹ, tránh rườm rà, lãng phí. Đặc biệt cần tăng cường công tác giám sát việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang của cán bộ, đảng viên.

- Xử lý nghiêm đối với những hành vi vi phạm quy định của Nhà nước, vi phạm quy ước, hương ước bản, tổ dân phố về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang.

## **VII. TUYÊN TRUYỀN CẢI TIẾN TỤC CÚNG MA KHÔ**

### **1. Thực trạng việc cúng ma khô**

Lễ cúng ma khô của đồng bào dân tộc Mông mang ý nghĩa tương tự như lễ



giỗ đầu của dân tộc Kinh. Đồng bào dân tộc Mông (ở những nơi không theo tôn giáo) vẫn duy trì lễ cúng ma khô từ thế hệ này sang thế hệ khác, đó là tục lệ tưởng nhớ, báo đáp công ơn sinh thành, nuôi dưỡng của người đã khuất. Sau khi người chết được chôn cất và đã làm lễ thả hồn, nếu một hoặc tất cả trong những người con trai được báo mộng (được hiểu là bố mẹ báo mộng đòi nợ) thì sẽ tổ chức lễ cúng ma khô. Họ cho rằng, cúng ma khô là lễ cúng cuối cùng để thả hồn người chết về với cõi nguồn, linh hồn người chết được siêu thoát, yên nghỉ với tổ tiên và phù hộ cho con cháu.

## **2. Nguyên nhân và hệ lụy của lễ cúng ma khô**

Lễ cúng ma khô là nét văn hóa nhân văn của người Mông. Tuy nhiên, tục lệ này thường yêu cầu mỗi người con trai sẽ phải cúng cho mẹ 01 con trâu, bố 01 con trâu (tương đương mỗi người con trai là 2 con trâu và các con vật khác như gà và 2 con lợn), như vậy nếu nhà nhiều con trai thì sẽ phải tổ chức cúng nhiều lần cho bố và mẹ. Nhằm giảm bớt gánh nặng về kinh tế khi không có nhiều trâu bò và gà lợn để mổ, hiện nay, một bộ phận dân tộc Mông đã tự thống nhất trong các anh em, giảm số lượng trâu bò mổ để cúng ma khô, song còn một số người với lối suy nghĩ cũ vẫn duy trì việc mổ đủ trâu hoặc bò cúng ma khô cho bố mẹ. Việc mổ nhiều trâu bò cúng ma khô gây hệ lụy về kinh tế, ảnh hưởng đến tâm lý của người con trai khi chưa làm lễ cúng ma khô cho cha, mẹ.

## **3. Giải pháp cải tiến tục cúng ma khô**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đồng bào Mông về những hệ lụy, tác hại của tục cúng ma khô, đồng thời vận động đồng bào dân tộc Mông thực hiện cải tiến, giảm nhẹ các thủ tục trong thực hiện lễ cúng ma khô, xây dựng nếp sống văn minh.

- Vận động các bản đồng bào Mông họp bàn, thống nhất ký cam kết theo dòng họ về việc không tổ chức mổ nhiều trâu làm cúng ma khô, thực hiện gọn nhẹ các thủ tục cúng ma khô, xây dựng nếp sống văn minh. Các con trai chỉ góp chung 01 con trâu cúng 01 lần cho bố và 01 con trâu cúng 01 lần cho mẹ (trường hợp linh hồn người chết đã yên nghỉ, thì không tổ chức lễ cúng ma khô để tránh lãng phí)...

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, bí thư chi bộ, trưởng bản và các đoàn thể bản trong thực hiện cải tiến tục cúng ma khô theo hướng văn minh, gọn nhẹ, tránh rườm rà, không gây lãng phí để nhân dân, họ hàng học tập và làm theo.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, dòng họ thực hiện tốt việc cải tiến tục cúng ma khô; phê bình, nhắc nhở những cán bộ, đảng viên kém gương mẫu....

-----